TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST- KDTM	*T, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 155/2022/TLST- KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết tòan bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V,

Địa chỉ trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, Tp. H,

Địa chỉ liên hệ: Tầng X, Số 96 C, Phường X, Quận X, Thành phố H,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 19XX;

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại may mặc H,

Địa chỉ trụ sở: 200 đường X, phường Th, quận T, Thành phố H,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Công T- Giám đốc,

Địa chỉ liên lạc theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 200 đường X, phường Th, quận T, Thành phố H,

Địa chỉ nơi làm việc hiện nay: 224/133/7 đường số X, phường B, quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Công T, sinh năm 19XX,

Địa chỉ liên lạc: 200 đường X, phường Th, quận T, Thành phố H,

Địa chỉ nơi làm việc hiện nay: 224/133/7 đường số X, phường B, quận B, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về công nợ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn Công ty TNHH Thương mại may mặc H cùng thống nhất tính đến ngày 13/6/2023, Công ty TNHH Thương mại may mặc H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: H11/20024 ngày 17/01/2020, Khế ước nhận nợ lần 01/số: H11/20024-01, ngày 18/01/2020; Khế ước nhận nợ lần 02/số: H11/20024-02, ngày 26/11/2020 là 144.360.522 (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn năm trăm hai mươi hai) đồng (trong đó: Nợ gốc: 75.756.664 đồng, Nợ lãi + lãi chậm trả: 68.603.858 đồng).

2.2. Về trách nhiệm và phương thức thanh toán:

Công ty TNHH Thương mại may mặc H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ 144.360.522 (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn năm trăm hai mươi hai) đồng theo phương thức như sau:

Ngày 15/7/2023 thanh toán 15.000.000 đồng,

Ngày 15/8/2023 thanh toán 20.000.000 đồng,

Ngày 15/9/2023 thanh toán 20.000.000 đồng,

Ngày 25/10/2023 thanh toán hết số tiền nợ còn lại.

Ngoài ra, kể từ ngày 14/6/2023 Công ty TNHH Thương mại may mặc H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: H11/20024 ngày 17/01/2020, Khế ước nhận nợ lần 01/số: H11/20024-01, ngày 18/01/2020; Khế ước nhận nợ lần 02/số: H11/20024-02, ngày 26/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại may mặc H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo cam kết trên (không trả đủ số tiền hoặc không đúng thời hạn) thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, khi đó Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành hết một lần toàn bộ số tiền Công ty TNHH Thương mại may mặc H còn nợ Ngân hàng TMCP V.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại may mặc H không thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ nêu trên thì ông Trương Công T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số H11/20025 ngày 17/01/2020.

2.3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.609.013 đồng do Công ty TNHH Thương mại may mặc H tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 3.253.311 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0036841 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc N